

Bản án số: **63/2018/HS-ST**
Ngày 02 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH B

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Duy Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khru Liên Dung

2. Bà Dư Thị Út

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Ngộ – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thạch Vũ H**, sinh năm 1996 tại B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 3/449, ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: bảo vệ; Dân tộc: Khmer; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch T T, sinh năm 1977 và bà Võ Kim H, sinh năm 1978; Em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 31/3/2018 và cho tại ngoại điều tra. (có mặt)

- **Bị hại:** chị **Bùi Việt Giang T**, sinh năm 1992.

Trú tại: số 99/18, đường Cao Văn Lầu, Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Vũ H được giao nhiệm vụ làm bảo vệ tại cửa hàng Jollibee, số 128, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh B. Khoảng 20 giờ ngày 18/02/2018, chị Bùi Việt Giang T điều khiển xe mô tô biển số 94K1-081.36 đến cửa hàng Jollibee để mua thức ăn và đưa xe cho H trông coi. Lúc này, H nhìn thấy trong hộc xe phía bên pH có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu Gold, có ốp lưng bằng nhựa, màu trắng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H dẫn xe của chị T dựng trước cửa hàng rồi lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Sau khi lấy được tài sản, H kêu Lâm Hoàng T (là bạn gần nhà) lấy điện thoại về sạc dùm và nói dối là điện thoại của bạn gái.

Khi phát hiện bị mất điện thoại, chị Bùi Việt Giang T quay lại cửa hàng Jollibee yêu cầu kiểm tra camera thì xác định H là người lấy trộm. Qua làm việc,

Thạch Vũ H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp điện thoại nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu Gold, số IMEI: 35923306658876, 16GB, tỷ lệ còn lại 77%, giá trị thành tiền còn lại là 4.466.000 đồng; 01 ốp lưng nhựa, màu trắng, tỷ lệ còn lại 77%, giá trị thành tiền còn lại là 46.200 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.512.200 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Thạch Vũ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Vũ H từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

+ Về vật chứng: đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu Gold đã thu hồi trả cho người bị hại nên không đặt ra xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: chị Bùi Việt Giang T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

+ Về án phí: buộc bị cáo H chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 18/02/2018, bị cáo Thạch Vũ H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Bùi Việt Giang T tại Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh B. Vì vậy, hành vi của bị cáo H đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Thạch Vũ H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B (bút lục 36A), biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 19/02/2018 (bút lục 21), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vi động cơ vụ lợi bất chính, vào khoảng 20 giờ ngày 18/02/2018, tại Khóm

A, Phường C, thành phố B, tỉnh B, bị cáo Thạch Vũ H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu Gold, 16GB và 01 ốp lưng nhựa, màu trắng có tổng giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.512.200 đồng của chị Bùi Việt Giang T.

Xét thấy: Bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì mục đích vụ lợi. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị T, bị cáo H có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi nêu trên của bị cáo Thạch Vũ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”
Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt nên cần áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả đầy đủ cho chị T, chị T không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu Gold đã thu hồi trả cho chị Bùi Việt Giang T là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Đối với Lâm Hoàng T không biết điện thoại do Thạch Vũ H phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về án phí: bị cáo Thạch Vũ H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có căn cứ chấp nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Thạch Vũ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Thạch Vũ H 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Thạch Vũ H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Nhà tạm giữ Tp. B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Khánh